

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M'ĐRẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST  
Ngày 21 tháng 9 năm 2020  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín  
dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* bà Vũ Thị Hải;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Ngô Trọng Búp, ông Y Đo Niê;

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N. Trụ sở: Số 02, Láng Hạ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

**Đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Văn T – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Chi nhánh huyện M tham gia phiên tòa. Địa chỉ: Số 55, đường N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông T có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976, bà Trần Thị D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 8, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông H, bà D vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:*

+ Ngày 15/8/2017, bà Trần Thị D ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H thay mặt thực hiện giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng, giao dịch tài sản bảo đảm tiền vay và các giao dịch khác có liên quan đến tiền vay của Ngân hàng. Ngày 16/8/2017, ông Nguyễn Thanh H cùng với Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) ký kết hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963, theo đó cho ông H vay của ngân hàng số tiền 170.000.000đồng, mục đích vay chi phí kinh doanh, nhu cầu đời sống, thời hạn trả nợ ngày 15/8/2018, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá

hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, lãi suất áp dụng với tiền lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông H, bà D đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 126/2014/HĐTC ngày 18/3/2014 đối với: quyền sử dụng đất số AK-557084 tại thửa đất thửa số 22 diện tích 10274.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ 85; Quyền sử dụng đất số AK-557085 tại thửa số 11 diện tích 5356.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 85. Hai quyền sử dụng đất đều tọa lạc thôn 8, xã C do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk cấp ngày 02/8/2007 cho hộ bà Dung, ông Hoàng.

Đến nay ông H chưa trả khoản tiền nợ gốc, tiền lãi nào cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả số tiền 244.089.726 đồng. Trong đó: nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi 74.089.726 đồng tạm tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/9/2020 tiếp tục tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963 ngày 16/8/2017. Nếu ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Pháp luật.

+ Ngày 15/01/2018, ông H ủy quyền cho bà D thực hiện giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng, giao dịch tài sản bảo đảm tiền vay và các giao dịch khác có liên quan đến tiền vay của Ngân hàng. Ngày 09/02/2018, bà D cùng với Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201800445, theo đó bà Dung vay của Ngân hàng số tiền 40.000.000đồng, mục đích vay chăm sóc mía, thời hạn trả nợ ngày 25/01/2019, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 15,75%/năm. Hình thức bảo đảm tiền vay là tín chấp, cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản.

Đã quá thời hạn trả nợ, bà D mới trả cho Ngân hàng 9.000.000đồng nợ gốc và 8.946.575đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng yêu cầu bà D phải trả số tiền 35.730.898đồng, trong đó nợ gốc 31.000.000đồng, tiền lãi 4.730.898đồng tạm tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/7/2019 tiếp tục tính lãi trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201800445 ngày 15/01/2018.

\* *Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị D* đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2016/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk. Ông H, bà D đã đi khỏi thôn 8, xã C, huyện M mà không chuyển hộ khẩu, không đăng ký tạm vắng, cũng không thông báo địa chỉ hiện nay cho chính quyền địa phương và Ngân hàng được biết. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông H, bà D không đến Tòa án làm việc.

\* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Bị đơn ông H, bà D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà D là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Buộc ông H phải trả cho nguyên đơn số tiền 244.089.726 đồng. Trong đó: nợ gốc 170.000.000 đồng, tiền lãi 74.089.726 đồng tạm tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/9/2020 tiếp tục tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963 ngày 16/8/2017. Nếu ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Pháp luật.

+ Buộc bà D phải trả cho nguyên đơn số tiền 35.730.898 đồng, trong đó nợ gốc 31.000.000 đồng, tiền lãi 4.730.898 đồng tạm tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/7/2019 tiếp tục tính lãi trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201800445 ngày 15/01/2018.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn (ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị D) phải trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963 ngày 16/8/2017 và hợp đồng số 5210-LAV-201800445 ngày 09/02/2018. Bị đơn có nơi đăng ký thường trú tại thôn 8, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Thủ tục ủy quyền của nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 87 BLTTDS. Bị đơn đã đi khỏi địa phương mà không chuyển hộ khẩu, không đăng ký tạm vắng và cũng không thông báo địa chỉ nơi cư trú hiện nay cho chính quyền địa phương cũng như nguyên đơn được biết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## **[2] Về nội dung:**

Ông H và bà D đã được tòa án giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 27/2016/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk. Việc xác lập thực hiện giao dịch dân sự sau thời kỳ hôn nhân không còn là nghĩa vụ chung.

**[2.1]** Hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963 ngày 16/8/2017, giữa nguyên đơn và ông H giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Đã quá thời hạn trả nợ, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi là vi phạm thỏa thuận theo Điều 4, điểm c mục 7.2 Điều 7, giấy nhận nợ ngày 16/8/2017 kèm theo hợp đồng số 5210-LAV-201701963. Yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. HĐXX xét thấy cần buộc ông H phải trả cho nguyên đơn 244.089.726 đồng. Trong đó: nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi 74.089.726 đồng tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/9/2020 tiếp tục tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963 ngày 16/8/2017.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 126/2014/HĐTC ngày 18/3/2014, ông H bà D thế chấp cho nguyên đơn giá trị quyền sử dụng đất số AK-557084 tại thửa đất thửa số 22 diện tích 10274.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ 85; Quyền sử dụng đất số AK-557085 tại thửa số 11 diện tích 5356.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 85. Hai quyền sử dụng đất đều tọa lạc thôn 8, xã C do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk cấp ngày 02/8/2007 cho hộ bà D, ông H. Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và đúng theo quy định. Kết quả xác minh, toàn bộ quyền sử dụng đất nói trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn, bị đơn vẫn đang sử dụng, không tranh chấp với ai. Ông H bà D ký hợp đồng thế chấp trong thời kỳ hôn nhân, bà D đã ủy quyền cho ông H thế chấp tài sản để vay tiền ngân hàng vì vậy tài sản thế chấp được xử lý theo thỏa thuận hợp đồng thế chấp.

Trường hợp ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông H, bà D GCNQSD đất đã thế chấp nói trên. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 BLDS năm 2015.

**[2.2]** Hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201800445 ngày 09/02/2018, giữa nguyên đơn và bị đơn giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Đã quá thời hạn trả nợ gốc, bà D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi là vi phạm thỏa thuận Điều 4 và điểm đ khoản 2 Điều 9 của hợp đồng. Căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ, nên HĐXX cần Buộc bà D phải trả cho nguyên đơn số tiền 35.730.898đồng, trong đó nợ gốc 31.000.000đồng, tiền

lãi 4.730.898đồng tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/7/2019 tiếp tục tính lãi trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201800445 ngày 09/02/2018.

**[3] Về án phí:** bị đơn phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm (DSST) tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Cụ thể:

+ Ông H phải chịu 12.204.000đồng tiền án phí DSST (244.089.726 đồng x 5%).

+ Bà D phải chịu 1.786.500đồng tiền án phí DSST (35.730.898đồng x 5%).

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 85; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 137, 138, 299, 322, 323, 325, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 68 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

**1.1** Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho Ngân hàng N 244.089.726 đồng. Trong đó: nợ gốc 170.000.000đồng, tiền lãi 74.089.726 đồng tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/9/2020 tiếp tục tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201701963 ngày 16/8/2017.

Trường hợp ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông H, bà D GCNQSD đất số AK-557084 tại thửa đất thửa số 22 diện tích 10274.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ 85 và Quyền sử dụng đất số AK-557085 tại thửa số 11 diện tích 5356.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 85. Hai quyền sử dụng đất đều tọa lạc thôn 8, xã C do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk cấp ngày 02/8/2007 cho hộ bà D, ông H.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay thu hồi nợ theo quy định của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 126/2014/HĐTC ngày 18/3/2014 đối với quyền sử dụng đất số AK-557084 tại thửa đất thửa số 22 diện tích 10274.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ 85 và Quyền sử dụng đất số AK-557085 tại thửa số 11 diện tích 5356.0m<sup>2</sup> tờ bản đồ số 85. Hai quyền sử dụng đất đều tọa lạc thôn 8, xã C do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk cấp ngày 02/8/2007 cho hộ bà D, ông H.

##### **1.2** Buộc bà Trần Thị D phải trả cho Ngân hàng N 35.730.898đồng, trong đó

nợ gốc 31.000.000đồng, tiền lãi 4.730.898đồng tính đến ngày 21/9/2020. Từ ngày 22/7/2019 tiếp tục tính lãi trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng số 5210-LAV-201800445 ngày 09/02/2018.

## 2. Về án phí:

- Ông H phải chịu 12.204.000đồng tiền án phí DSST.
- Bà D phải chịu 1.786.500đồng tiền án phí DSST.
- Trả lại cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện M, tỉnh Đắk Lắk 6.727.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0003495 ngày 18/6/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện M’Đrăk.

## 3. Thông báo quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- THADS huyện M’Đrăk;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Vũ Thị Hải**